

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGÔ TRUNG TÀI

TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2011

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Nguyễn Đăng Dung

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2011.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TIẾP XÚC CỬ TRI LÀ MỘT TRONG NHỮNG TRÁCH NHIỆM CƠ BẢN CỦA NGƯỜI ĐẠI BIỂU	7
1.1. Khái niệm, vai trò, quan điểm của Đảng về tiếp xúc cử tri	7
1.1.1. Khái niệm	7
1.1.2. Vai trò	7
1.1.3. Quan điểm của Đảng về tiếp xúc cử tri	8
1.2. Các quy định pháp luật về tiếp xúc cử tri	11
1.3. Mối liên hệ với cử tri của nghị sĩ một số nước trên thế giới	16
Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI	22
2.1. Các hình thức tiếp xúc cử tri	22
2.1.1. Theo hình thức hội nghị	22
2.1.1.1. Tiếp xúc cử tri định kỳ trước và sau kỳ họp quốc hội	24
2.1.1.2. Tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc, theo chuyên đề, lĩnh vực	30
2.1.2. Hình thức gặp gỡ, tiếp xúc cá nhân hoặc nhóm cử tri	36
2.2. Công tác tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri	37
2.2.1. Cách thức tiến hành để đại biểu tiếp xúc cử tri	37
2.2.2. Về việc tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri	40
2.3. Nội dung, chương trình tiếp xúc cử tri	43
2.4. Công tác tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri	44
2.4.1. Khái niệm và quy định pháp luật về công tác tập hợp,	44

tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri	
2.4.2. Thực trạng công tác tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri	47
2.5. Công tác chuyên, theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri	53
2.6. Trách nhiệm của đại biểu quốc hội	60
Chương 3: GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI	65
3.1. Giải pháp	65
3.1.1. Đổi mới về nhận thức	65
3.1.2. Đổi mới về hình thức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội	66
3.1.3. Đổi mới về công tác tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; nâng cao hơn vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan hữu quan tham gia phối hợp, phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri	71
3.1.4. Đổi mới công tác tập hợp, tổng hợp và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri	77
3.2. Kiến nghị	
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về công tác tiếp xúc cử tri	79
3.2.2. Xây dựng, kiện toàn tổ chức, bộ máy	79
3.2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bảo đảm các điều kiện vật chất cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội	80
KẾT LUẬN	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	85

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong các văn kiện của Đảng từ trước tới nay, đặc biệt là Cương lĩnh năm 1991, cương lĩnh của thời kỳ đổi mới đã được thể chế hóa trong Hiến pháp năm 1992, Đảng ta luôn xác định Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân. Mỗi đại biểu Quốc hội đều có trọng trách là người đại diện cho cử tri nơi mình bầu ra, đồng thời là đại diện cho cử tri cả nước. Để đảm bảo thực hiện đúng vị trí, vai trò nêu trên, Quốc hội đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện, chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội không ngừng được nâng lên góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển của đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình đổi mới xây dựng đất nước và xu thế hội nhập quốc tế diễn ra nhanh chóng đòi hỏi cả về lý luận và thực tiễn cần phải giải quyết vấn đề là làm sao để tăng cường hơn nữa việc nhân dân được tham gia vào quá trình nghiên cứu, hoạch định chính sách và giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Điều đó đòi hỏi Quốc hội, đại biểu Quốc hội phải gần gũi, gần bó mật thiết với nhân dân, hiểu sâu sắc những mong muốn, yêu cầu của người dân, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của nhân dân để làm tròn trách nhiệm của người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân cả nước.

Đại biểu Quốc hội phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri là một quan điểm lớn của Đảng ta từ trước cho tới nay, điều này được thể chế hóa cụ thể trong các quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Quốc hội. Nhìn chung, hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội đã được từng bước đổi mới, mối quan hệ giữa đại biểu Quốc hội và cử tri ngày càng được tăng cường, nhất là ở các khóa Quốc hội gần đây. Tuy nhiên trên thực tế, việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp xúc cử tri cho thấy còn nhiều bất cập, một số quy định không còn phù hợp, việc tổ chức thực hiện còn lúng

túng, chưa thực sự đa dạng hóa các hình thức liên hệ với cử tri; việc tổ chức tiếp xúc cử tri còn hình thức, tập trung chủ yếu theo hình thức tiếp xúc hội nghị; nội dung tiếp xúc còn đơn điệu chưa thu hút được sự quan tâm của nhiều cử tri; công tác tổ chức tiếp xúc cử tri còn thiếu sót;...

Để thực hiện tốt các chức năng lập pháp, chức năng giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, Quốc hội mà trực tiếp là người đại biểu Quốc hội cần phải giữ mối quan hệ thường xuyên và mật thiết với cử tri. Vai trò của đại biểu Quốc hội phải là cầu nối của cử tri với Nhà nước, kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của cử tri, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, đảm bảo để mọi hoạt động của Quốc hội đều "do nhân dân" và "vi nhân dân".

Với những lý do trên, tôi đã chọn đề tài "*Tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội*" làm luận văn thạc sĩ Luật học, chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Xuất phát từ vị trí, vai trò của Quốc hội trong hệ thống chính trị ở nước ta, qua hơn 60 năm hình thành và phát triển Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã không ngừng được đổi mới, hoàn thiện về mọi mặt trong đó đặc biệt nhấn mạnh về khâu tổ chức và hoạt động của Quốc hội. Đã có nhiều đề tài, báo cáo khoa học, Hội thảo, Hội nghị, bài viết chuyên đề về vấn đề này như: đề tài khoa học "*Đại biểu Quốc hội: địa vị pháp lý, các mối quan hệ và hiệu quả hoạt động*", "*Các mô hình tổ chức và hoạt động Quốc hội của một số nước trên thế giới*"; hay hội thảo "*Vị trí, vai trò của Quốc hội và bộ máy giúp việc Quốc hội trong quá trình hoàn thiện bộ máy nhà nước*"; bài viết: "*Tiếp xúc cử tri - những câu chuyện kể*"... Tuy nhiên trong điều kiện đổi mới đất nước, tình hình quốc tế có nhiều biến đổi lớn với xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa một cách mạnh mẽ đòi hỏi phải phân tích, đánh giá và nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của người đại biểu, trong đó hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội có một vai trò đặc biệt quan trọng, là cầu nối giữa nhân dân với Nhà nước, tăng cường tính dân chủ góp phần xây dựng Nhà

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân và vì dân. Chính vì vậy, trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả tập trung đi sâu vào phân thực trạng hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Luận văn phân tích làm rõ cơ sở lý luận và thực trạng tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội bao gồm: công tác tổ chức và phối hợp tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; các hình thức tiếp xúc cử tri; công tác tổng hợp, tập hợp, chuyển, đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và báo cáo với Quốc hội. Từ đó có những giải pháp, kiến nghị để hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội được thực hiện tốt hơn.

Để thực hiện mục đích nêu trên, luận văn có các nhiệm vụ sau:

Một là, phân tích làm rõ cơ sở lý luận về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội như: quan điểm của Đảng ta về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; khái niệm tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; tầm quan trọng của hoạt động tiếp xúc cử tri trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với Nhà nước; yêu cầu của thực tiễn đòi hỏi đối với hoạt động tiếp xúc cử tri; các quy định của pháp luật nước ta đối với hoạt động này; phân tích các quy định của một số quốc gia trên thế giới, làm rõ ưu, nhược để chúng ta có thể tham khảo.

Hai là, khái quát quá trình hình thành và thực tiễn vận dụng lý luận, vận dụng các quy định pháp luật về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội từ những năm 1945 cho đến nay; đánh giá thực trạng quy định và thực tế thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp xúc cử tri. Từ đó, rút ra những ưu điểm, hạn chế, đặc biệt là rút ra và phân tích những hạn chế của hoạt động tiếp xúc cử tri trước yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Ba là, đưa ra một số giải pháp và kiến nghị hướng hoàn thiện hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội phù hợp với tình hình đất nước, mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

Trong khuôn khổ luận văn, tác giả sẽ tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm đáp ứng những yêu cầu mà thực tế đang đặt ra hiện nay. Trong đó, tác giả nghiên cứu một cách tổng quát về vấn đề tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trong các văn bản, chủ trương, đường lối của Đảng; văn bản pháp luật và trong thực tiễn hoạt động Quốc hội; những quan điểm, kinh nghiệm về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội từ những năm 1945 cho đến nay. Ngoài ra, luận văn cũng đề cập đến những quan điểm lý luận và thực trạng hoạt động tiếp xúc cử tri của Nghị sĩ một số nước trên thế giới với mục đích góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về tiếp xúc cử tri của người đại biểu, rút ra những yếu tố hợp lý góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng về từng bước đổi mới tổ chức và hoạt động của nhà nước, Quốc hội theo yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; kinh nghiệm và bài học của hoạt động tiếp xúc cử tri một số nước trên thế giới.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp hệ thống, phương pháp luật học so sánh, phương pháp lịch sử cụ thể... Cụ thể:

- *Phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn*, được sử dụng để đem lý luận về Quốc hội, về trách nhiệm của người đại biểu, của cử tri để so sánh, đánh giá trên thực tế trong hoạt động tiếp xúc cử tri, khái quát lên thành những vấn đề có tính lý luận để từ đó có những giải pháp và kiến nghị hoàn thiện hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở Việt Nam.

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp*, được sử dụng để đi sâu vào tìm tòi, khám phá các hiện tượng, các quan điểm, các quy định và thực tiễn việc thực hiện tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội từ đó rút ra các đánh giá, kết luận và kiến nghị phù hợp nhằm hoàn thiện cơ sở lý luận, thực tiễn của hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Phương pháp hệ thống*, được sử dụng xuyên suốt toàn bộ luận văn nhằm trình bày các vấn đề, các nội dung trong luận văn theo một trình tự, một bố cục hợp lý, chặt chẽ, có sự gắn kết, kế thừa, phát triển các vấn đề, các nội dung để đạt được mục đích, yêu cầu xác định cho luận văn.

- *Phương pháp luật học so sánh*, được vận dụng trong việc tham khảo kinh nghiệm xây dựng, quy định và thực hiện việc tiếp xúc cử tri của nghị sĩ ở một số nước trên thế giới; rút ra những điểm chung, những khác biệt về tiếp xúc cử tri của người đại biểu; so sánh và rút ra những kinh nghiệm và kiến nghị cho việc xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trong Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam một cách phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước trong giai đoạn hiện nay cũng như với truyền thống lịch sử, văn hóa chính trị - pháp lý của dân tộc.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Sau khi hoàn thành, luận văn sẽ góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, góp phần vào việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hơn các quy định pháp lý về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội để hoạt động này ngày càng phát huy được "quyền làm chủ" của người dân. Luận văn sẽ là công trình khoa học có giá trị tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn lý luận chung về nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Tiếp xúc cử tri là một trong những trách nhiệm cơ bản của người đại biểu.

Chương 2: Thực trạng tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động tiếp xúc cử tri.

Chương 3: Giải pháp và kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

Chương 1

TIẾP XÚC CỬ TRI LÀ MỘT TRONG NHỮNG TRÁCH NHIỆM CƠ BẢN CỦA NGƯỜI ĐẠI BIỂU

1.1. Khái niệm, vai trò, quan điểm của Đảng về tiếp xúc cử tri

1.1.1. Khái niệm

Tiếp xúc cử tri là một sinh hoạt chính trị, xã hội, có thể hiểu một cách chung nhất, là việc đại biểu Quốc hội gặp gỡ, trao đổi với cử tri nhằm mục đích nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các cử tri. Tiếp xúc cử tri là dịp để tập hợp các ý kiến của nhân dân; là cầu nối vững chắc giữa đại biểu với cử tri diễn ra dưới nhiều hình thức ở mỗi địa phương.

1.1.2. Vai trò

Tiếp xúc cử tri là một trong những nhiệm vụ thường xuyên quan trọng trong hoạt động của đại biểu Quốc hội, thực hiện càng tốt việc này càng góp phần mở rộng và phát huy dân chủ ở cơ sở.

1.1.3. Quan điểm của Đảng về tiếp xúc cử tri

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, trong đó có việc củng cố và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đảng ta luôn xác định Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, có vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị. Mỗi

đại biểu Quốc hội đều có trọng trách là người đại diện cho cử tri ở đơn vị bầu cử ra mình, đồng thời là đại diện cho cử tri cả nước.

Quán triệt những yêu cầu, quan điểm của Đảng, Đảng đoàn Quốc hội đã có Báo cáo số 101/BC-ĐĐQH12 ngày 20/02/2008 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội trình Bộ Chính trị đã nêu rõ những bài học kinh nghiệm là "*có gần gũi, gần bó mật thiết với nhân dân thì đại biểu Quốc hội mới hiểu sâu sắc những mong muốn, yêu cầu của người dân, mới thực sự làm tròn trách nhiệm là người đại diện cho tiếng nói, ý chí và nguyện vọng của cử tri cả nước, Quốc hội mới thực sự trở thành cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân*". Đồng thời, Báo cáo cũng xác định phương hướng nhiệm vụ của Quốc hội trong thời gian tới là phải "*tiếp tục nghiên cứu, cải tiến phát huy tốt hơn vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và cá nhân đại biểu Quốc hội, nhất là trong hoạt động giám sát. Có cơ chế thích hợp để đại biểu Quốc hội thực hiện tốt chức năng đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu cử và nhân dân cả nước*".

Bộ Chính trị đã có Thông báo kết luận số 144-TB/TW ngày 28/3/2008 về một số vấn đề về tổ chức, hoạt động của Quốc hội và Đảng - Đoàn Quốc hội, trong đó đã xác định một trong những phương hướng nhiệm vụ cần tiếp tục nghiên cứu của Quốc hội trong thời gian tới là: "*Đổi mới mạnh mẽ việc tiếp xúc cử tri của các đại biểu Quốc hội cả về nội dung, cách thức tổ chức; khắc phục tình đơn điệu, hình thức theo chế độ hội nghị. Từng đại biểu Quốc hội cần có kế hoạch cụ thể, thiết thực thâm nhập vào các hoạt động của đời sống xã hội ở địa phương để hiểu rõ những yêu cầu của thực tiễn và tâm tư, nguyện vọng của cử tri, qua đó đại biểu Quốc hội mới có thể thực hiện được vai trò đại biểu của nhân dân và nhân dân mới đặt niềm tin vào Quốc hội*".

1.2. Các quy định pháp luật về tiếp xúc cử tri

Nghiên cứu lịch sử 65 năm của Quốc hội nước ta nhận thấy, những quy định của pháp luật về hoạt động của đại biểu Quốc hội liên tục được bổ sung, hoàn thiện, trong đó cơ sở pháp lý về công tác tiếp xúc cử tri

cũng ngày càng được thể hiện rõ hơn, đảm bảo cụ thể hóa kịp thời những quan điểm của Đảng. Ngay từ Hiến pháp 1946, Điều 25 đã ghi rõ: "*Nghị viên không phải chỉ thay mặt cho địa phương mình mà còn thay mặt cho toàn thể nhân dân*".

Năm 1959, Quốc hội thông qua Hiến pháp mới thay thế Hiến pháp 1946. Năm 1960, Quốc hội ban hành Luật tổ chức Quốc hội, trong đó đã cụ thể hóa một bước quy định về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội "*phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân*".

Hiến pháp năm 1980 đã quy định rõ hơn trách nhiệm của đại biểu Quốc hội và được Luật tổ chức Quốc hội năm 1981 cụ thể hóa, trong đó có quy định: "*Đại biểu Quốc hội phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc và báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Quốc hội, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri. Sau mỗi kỳ họp Quốc hội, các đại biểu Quốc hội báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các luật và nghị quyết đã được Quốc hội thông qua*".

Điều 97 Hiến pháp 1992 quy định: "*Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, không chỉ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình mà còn đại diện cho nhân dân cả nước. Đại biểu Quốc hội phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri với Quốc hội và các cơ quan Nhà nước hữu quan; thực hiện chế độ tiếp xúc và báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Quốc hội; trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện các quyền đó*".

Ngoài ra, Luật tổ chức Quốc hội, Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội, Quy chế hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nội quy kỳ họp Quốc hội, Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội,...

quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của người đại biểu, cơ quan hữu quan có liên quan đến hoạt động tiếp xúc cử tri, cũng như công tác tổng hợp, tập hợp, chuyên, đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và báo cáo với Quốc hội.

1.3. Mối liên hệ với cử tri của nghị sĩ một số nước trên thế giới

Trong phần này, tác giả tập trung làm rõ mối liên hệ giữa cử tri với Nghị sĩ, tính đại diện của Nghị sĩ của một số nước trên Thế giới, đồng thời có so sánh với hoạt động tiếp xúc cử tri ở Việt Nam.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI

2.1 Các hình thức tiếp xúc cử tri

2.1.1. Theo hình thức hội nghị

Tiếp xúc cử tri theo hình thức Hội nghị gồm có: tiếp xúc theo định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội tại địa phương nơi đại biểu Quốc hội ứng cử; theo nơi cư trú, nơi làm việc; theo chuyên đề, lĩnh vực mà đại biểu Quốc hội quan tâm.

2.1.1.1. Tiếp xúc cử tri định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội

Đây là hình thức tiếp xúc được quy định "cứng", có tính bắt buộc đại biểu Quốc hội thực hiện, hay nói cách khác, đây là nhiệm vụ thường xuyên của đại biểu Quốc hội.

Nhìn chung, quá trình triển khai việc tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp Quốc hội đã có sự phối hợp tham gia khá tốt của các cơ quan hữu quan; quy mô và cách tổ chức khá chặt chẽ từ tỉnh đến cơ sở. Đại biểu Quốc hội chuẩn bị nội dung tiếp xúc thuận lợi hơn, việc các Đoàn đại biểu Quốc hội thông báo lịch tiếp xúc trên các phương tiện thông tin đại chúng thu hút được nhiều cử tri tham dự hơn, công tác an ninh hội nghị tiếp xúc được đảm bảo,....

Mặt được của hình thức này là: do trong hội nghị tiếp xúc bao giờ cũng có đại diện lãnh đạo của Quận, huyện, phường, thị trấn, xã "tham dự", là những người làm công tác quản lý mọi mặt xã hội tại địa phương nên họ nắm chắc tình hình thực tế, giải quyết được ngay những thắc mắc, đòi hỏi của cử tri tại chỗ, đồng thời đề xuất những ý kiến có tầm đóng góp vĩ mô hơn; cử tri có điều kiện theo dõi, giám sát hoạt động của từng đại biểu đối với Quốc hội trên cơ sở Chương trình hành động đại biểu đã báo cáo, hứa trước cử tri khi ứng cử; công tác tổ chức, phục vụ an ninh hội nghị tiếp xúc cử tri của các cơ quan đỡ phức tạp;...

Tồn tại, hạn chế của hình thức tiếp xúc này là: thành phần cử tri tham gia cuộc tiếp xúc thường là những cán bộ chủ chốt ở các cấp, khá "quen thuộc" đại biểu sau vài lần tiếp xúc nên dễ có sự đơn giản, đơn điệu, dễ "thông cảm" cho nhau; thời lượng tiếp xúc còn ngắn, hạn chế; địa điểm, kinh phí còn khó khăn; ...

2.1.1.2. Tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc, theo chuyên đề, lĩnh vực

Tiếp xúc cử tri nơi cư trú

Mục đích, yêu cầu của hình thức tiếp xúc này nhằm giúp cho Đại biểu Quốc hội gần gũi, gần bó, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của cử tri, trong đó cử tri ở nơi Đại biểu đang cư trú là những người đã tham gia giới thiệu đại biểu ra ứng cử, có điều kiện để gần gũi, đề đạt nguyện vọng, kiến nghị trực tiếp với đại biểu Quốc hội.

Thực tế việc triển khai tiếp xúc cử tri nơi cư trú chưa được nhiều, nhận thức việc tiếp xúc cử tri nơi cư trú còn khác nhau. Một số địa phương coi việc gặp gỡ thường xuyên của đại biểu Quốc hội với cử tri nơi cư trú cũng là hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội. Mặt khác, nhận thức về nơi cư trú của đại biểu còn chưa thống nhất là cử tri của phường hay cử tri của tổ dân phố. Trong khi đó, nơi cư trú của đại biểu Quốc hội lại là nơi ứng cử của đại biểu Quốc hội khác; nội dung tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú thế nào cũng chưa được quy định rõ ràng. Ngoài ra, việc tiếp xúc cử tri nơi cư trú còn phụ thuộc vào nhiều người có trách nhiệm tổ chức,

vào thời gian cụ thể của địa phương, vào mức độ kinh phí không thể không có trong khi ngân sách ở cơ sở nói chung còn hạn hẹp,....

Việc tiếp xúc cử tri nơi cư trú có những ưu điểm nhất định: cử tri nắm bắt rõ được tính cách, lối sống, đạo đức của đại biểu, tạo không khí cởi mở trong việc trình bày ý kiến, kiến nghị và đại biểu cũng hiểu rõ tình hình thực tế nơi mình sinh sống qua đó có những đóng góp ý kiến thiết thực hơn đối với cuộc sống,...

Tiếp xúc cử tri nơi làm việc

Mục đích cũng là nhằm tạo điều kiện để đại biểu Quốc hội gần gũi, gắn gũi với cử tri mà trước hết là cử tri nơi cơ quan, tổ chức đã tham gia giới thiệu đại biểu ra ứng cử.

Thực tế, nhận thức về tiếp xúc cử tri nơi làm việc cũng còn có những nhận thức khác nhau và chưa được thực sự chú trọng. Còn có sự nhầm lẫn trong nhận thức giữa mối quan hệ công tác của đại biểu Quốc hội với quan hệ giữa đại biểu Quốc hội với cử tri ở nơi làm việc.

Ngoài ưu điểm của hình thức là tạo thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của đại biểu Quốc hội thực hiện lời hứa của mình trước cử tri thì có những hạn chế như: rất khó khăn nếu đại biểu Quốc hội lại là thủ trưởng của cơ quan; đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm chỉ là một cán bộ, nhân viên không có chức vụ thì trước và sau cuộc tiếp xúc cử tri liệu có thể dẫn đến những khó khăn cho đại biểu trong công việc tiếp theo hay không;....

Tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực mà Đại biểu Quốc hội quan tâm

So với các hình thức tiếp xúc khác, hình thức tiếp xúc này giúp Đại biểu Quốc hội ghi nhận được những ý kiến, kiến nghị sâu hơn về cơ chế, chính sách thuộc nhiều lĩnh vực, góp phần củng cố thông tin, bổ sung kinh nghiệm trong việc tham gia xây dựng pháp luật, quyết định các vấn đề tại các Kỳ họp Quốc hội.

Thực tế, số lượng các cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực mà Đại biểu Quốc hội quan tâm lại chưa được thực hiện nhiều, còn một số bất cập như: việc sắp xếp, bố trí thời gian và vấn đề nguồn kinh phí.

2.1.2. Hình thức gặp gỡ, tiếp xúc cá nhân hoặc nhóm cử tri

So với tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì hình thức tiếp xúc gặp gỡ với cá nhân hay nhóm cử tri không có tính quy mô, tổ chức như vậy nhưng lại tạo điều kiện cho đại biểu có thể thực hiện một cách linh hoạt trong những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau mà không cần huy động sự tham gia của bất cứ cơ quan phối hợp nào.

Qua thực tiễn thì hình thức này cũng chưa được thực hiện nhiều, còn hạn chế cả về số cuộc và số lượt cử tri tham gia. Tiếp xúc cử tri theo hình thức này tạo được mối quan hệ cởi mở, thân mật, nội dung trao đổi được nhiều hơn, không khí buổi tiếp xúc được nhẹ nhàng, cử tri và cả đại biểu thoải mái hơn do đó thông tin trao đổi và thu được cũng nhiều chiều hơn. Song nhận thức về hình thức tiếp xúc cá nhân hoặc nhóm cử tri chưa thống nhất, không phải bất cứ cuộc gặp nào cũng là tiếp xúc cử tri; kinh phí còn hạn hẹp,....

2.2. Công tác tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri

2.2.1. Cách thức tiến hành để đại biểu tiếp xúc cử tri

Có hai cách để đại biểu Quốc hội thực hiện việc tiếp xúc cử tri, đó là tổ chức để từng đại biểu hoặc nhóm đại biểu Quốc hội thực hiện việc tiếp xúc cử tri.

Việc Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri cũng có hai cách, đó là: tổ chức các cuộc tiếp xúc theo phạm vi nơi ứng cử của từng đại biểu; và luân chuyển trong và ngoài đơn vị bầu cử dù đại biểu được bầu ra ở đơn vị bầu cử nào thì cũng sẽ lần lượt được tiếp xúc cử tri ở tất cả các đơn vị bầu cử (tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện của cả tỉnh, thành phố).

Tiếp xúc theo phạm vi nơi ứng cử của từng đại biểu ít được tổ chức, nó có nhiều nhược điểm, không phù hợp với quy định " *Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, không chỉ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình mà còn đại diện cho nhân dân cả nước...* ".

Tiếp xúc cử tri luân chuyển trong và ngoài đơn vị bầu cử được hầu hết các Đoàn triển khai thực hiện. Có nhiều ưu điểm như: Cử tri có điều kiện biết được tất cả các đại biểu Quốc hội của tỉnh, đại biểu có điều kiện nắm bắt được tình hình các mặt của cả tỉnh, thành phố, có điều kiện so sánh đời sống kinh tế, xã hội các mặt giữa vùng này với vùng khác,...

2.2.2. Về việc tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri

Nhìn chung, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã có nhiều cố gắng trong công tác tổ chức và phối hợp tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các cơ quan hữu quan ở địa phương đã tích cực phối hợp phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như: hầu hết các Đoàn đại biểu Quốc hội còn lúng túng trong việc tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc, theo chuyên đề, lĩnh vực và gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri; Nhiều Đoàn đại biểu Quốc hội chưa chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân của từng đại biểu Quốc hội trong việc trực tiếp thu thập, phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri; việc thực hiện trách nhiệm của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở địa phương chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn;...

2.3. Nội dung, chương trình tiếp xúc cử tri

Các quy định về nội dung, chương trình tiếp xúc cử tri tuy đã bước đầu tạo cơ sở pháp lý để đại biểu Quốc hội thông báo, trao đổi với cử tri, nhưng trên thực tế, nội dung, chương trình tiếp xúc cử tri trong thời gian qua còn bất cập so với yêu cầu của đại biểu và đòi hỏi của cử tri. Cho đến nay pháp luật mới chỉ quy định về nội dung, chương trình tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Quốc hội theo hình thức hội nghị, còn nội dung, chương trình tiếp xúc cử tri theo các hình thức khác thì tuy có quy định nhưng chưa đầy đủ, không rõ ràng, thiếu cụ thể.

2.4. Công tác tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

2.4.1. Khái niệm và quy định pháp luật về công tác tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

Khái niệm ý kiến, kiến nghị của cử tri

Ý kiến, kiến nghị của cử tri là sự phản ánh của cử tri đối với người đại biểu do mình bầu ra về mọi mặt của đời sống xã hội, thông qua việc bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị về chính sách, pháp luật của nhà nước, về hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan công quyền.

Quy định pháp luật về công tác tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

Cơ sở pháp lý cho việc thu nhập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, giải quyết các ý kiến đó được quy định cụ thể trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác, cụ thể như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Nội quy Kỳ họp Quốc hội, Quy chế hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quy chế hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Quy chế hoạt động của Đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội, các Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.4.2. Thực trạng công tác tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

Nhìn chung trong những năm gần đây, hoạt động tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua báo cáo của các Đoàn đại biểu Quốc hội trước và sau mỗi Kỳ họp Quốc hội, phân loại và chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết ngày càng được đánh giá cao, là một trong những nguồn thông tin quan trọng giúp đại biểu Quốc hội trong quá trình xây dựng pháp luật, thảo luận các báo cáo kinh tế - xã hội và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước tại mỗi Kỳ họp Quốc hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri cũng như việc giải quyết các ý kiến đó còn một số bất cập, đòi hỏi Đại biểu Quốc hội, các cơ quan nhà nước

phải nỗ lực hơn nữa và tìm ra giải pháp đúng để nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng mong mỏi của cử tri, cụ thể: đối với hoạt động thu thập ý kiến, kiến nghị cử tri của đại biểu Quốc hội thì một số đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri không thường xuyên; đại biểu chưa chủ động tiến hành các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, khi tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa chủ động nghiên cứu, chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền,...; trong hoạt động tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thì báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri có chất lượng chưa cao,...; đối với việc xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì việc trả lời của một số cơ quan còn chậm, còn thiếu, chưa đúng với nội dung mà cử tri kiến nghị,...

Trong nội dung bài viết, tác giả luận văn xin kiến nghị một số giải pháp sau: rà soát các quy định pháp luật về thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật theo hướng đa dạng hóa các kênh thông tin phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri; quy định cụ thể các hình thức thu thập ý kiến cử tri của đại biểu Quốc hội, quyền và trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trong hoạt động giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc giải quyết và cần có chế tài xử lý đối với các cơ quan không xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; hoàn thiện kỹ năng thu thập ý kiến, kiến nghị của đại biểu Quốc hội; Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần xây dựng khung mẫu chuẩn của báo cáo tổng hợp để thống nhất chung; đề cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; tăng cường tập huấn, trao đổi kinh nghiệm để bồi dưỡng kỹ năng cho đại biểu Quốc hội cũng như đội ngũ giúp việc đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để tạo điều kiện tốt nhất cho đại biểu Quốc hội;....

2.5. Công tác chuyển, theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

Qua nghiên cứu và thực tế công tác, hoạt động theo dõi, đôn đốc và giám sát của các cơ quan của Quốc hội về việc giải quyết ý kiến, kiến

nghị của cử tri không được quy định trong Luật tổ chức Quốc hội, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội mà được quy định tại Quy chế hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết liên tịch số 06/2004/NQLT của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Có sự chồng chéo, chưa hợp lý trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội giám sát, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của cử tri với cơ quan chuyên môn giúp việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Dân nguyện. Và trên thực tế hiện nay, công việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đều do cơ quan chuyên môn giúp việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Ban Dân nguyện đảm nhận.

Qua công tác tổng hợp và nghiên cứu văn bản trả lời cho thấy Chính phủ, các Bộ, ngành ngày càng quan tâm hơn và khẩn trương xem xét, trả lời đối với những ý kiến, kiến nghị của cử tri về các vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý, điều hành của mình trên cơ sở các quy định của pháp luật; đồng thời cũng đã tổ chức các đoàn kiểm tra, đôn đốc cơ quan chức năng thuộc Bộ, ngành mình triển khai các quyết định của Bộ về những vấn đề cụ thể mà cử tri kiến nghị. Tuy nhiên, nhìn chung việc trả lời của Bộ, ngành còn chung chung, mới chỉ dừng lại ở chỗ dẫn chứng các văn bản quy định về chế độ chính sách của nhà nước về các Bộ, ngành đã ban hành chứ chưa đi sâu giải đáp những vướng mắc trong thực tế.

2.6. Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội

Trước hết đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, là người thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội thì trách nhiệm là "công bộc" của dân phải được thể hiện rõ hơn bao giờ hết trong hoạt động của bộ máy nhà nước. Đối với hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội thì cần tiếp tục được đổi mới, trong đó hoạt động của người đại biểu là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Chương 3

GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

3.1. Giải pháp

3.1.1. Đổi mới về nhận thức

Trước hết phải việc nhận thức sâu sắc, đúng đắn về vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Quốc hội trong hệ thống chính trị nước ta. Nhận thức đầy đủ hơn về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; đổi mới nhận thức về mối liên hệ mật thiết, gắn bó giữa đại biểu Quốc hội với cử tri cả về đối tượng cử tri và cách thức tiếp xúc; tiếp tục đổi mới và cụ thể hóa hơn nữa việc nhận xét, đánh giá của cử tri đối với việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội; đổi mới, nâng cao nhận thức của đại biểu Quốc hội, của cơ quan, tổ chức và của cử tri về hoạt động tiếp xúc cử tri, coi việc tiếp xúc cử tri vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đại biểu Quốc hội và của cử tri, là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức.

3.1.2. Đổi mới về hình thức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

Thứ nhất: Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hội nghị tiếp xúc cử tri định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội, đồng thời điều chỉnh hợp lý nội dung, chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri

Thứ hai: Cải tiến cách thức tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực; tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú và ở nơi công tác theo hướng linh hoạt

Ngoài các hình thức tiếp xúc cử tri nêu trên, tùy theo điều kiện cụ thể, đại biểu Quốc hội cần tăng cường hoạt động tự tiếp xúc, liên hệ với cá nhân, nhóm cử tri thông qua điện thoại; thư bưu điện, thư điện tử; báo, đài phát thanh, đài truyền hình,... để thu thập, phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri, nhất là cử tri ở đơn vị bầu cử ra mình. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Quốc hội có thể tiến hành các hoạt động để kiểm chứng, làm rõ tính chân thực của nội dung ý kiến, kiến nghị mà cử tri đã cung cấp.

3.1.3. Đổi mới về công tác tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; nâng cao hơn vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan hữu quan tham gia phối hợp, phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri

Thứ nhất: Về cách thức tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri

Thứ hai: Về việc kết hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân

Thứ ba: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội

Thứ tư: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Đoàn đại biểu Quốc hội

Thứ năm: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở địa phương

Thứ sáu: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp

Thứ bảy: Phát huy vai trò, trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân

Thứ tám: Phát huy vai trò các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền về công tác tiếp xúc cử tri

3.1.4. Đổi mới công tác tập hợp, tổng hợp và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

Về công tác đổi mới công tác tập hợp, tổng hợp và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, tác giả luận văn xin đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Về tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

Cần quy định rõ nguồn thông tin để tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri là chỉ từ các ý kiến, kiến nghị của cử tri mà đại biểu Quốc hội thu thập được qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

Để công tác chuyên, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri được thực hiện thường xuyên, cần quy định rõ việc tập hợp, xử lý các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Thứ hai: Về giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Qui định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Đoàn đại biểu Quốc hội trong việc phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tiến hành giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức ở địa phương và phối hợp với đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức ở trung ương;

Quy định rõ trách nhiệm của Ban Dân nguyện trong việc thực hiện giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri đã chuyển đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở trung ương; việc xây dựng báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri để Ủy ban thường vụ Quốc hội trình ra kỳ họp Quốc hội;

Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Dân nguyện của Ủy ban thường vụ Quốc hội có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của cử tri và thông báo kết quả giải quyết kiến nghị đến cử tri;

Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở trung ương và địa phương trong việc giải quyết kiến nghị và trả lời cử tri, đồng thời gửi kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Dân nguyện. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để tổ chức hoặc người có thẩm quyền tiến hành giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri;

Quy định rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục, cách thức tiến hành giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri;

Để bảo đảm đổi mới công tác tiếp xúc cử tri, trước hết cần tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội đối với cơ quan có thẩm quyền ở trung ương trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Muốn vậy, trong thời gian tới cần thiết phải thành lập một Ủy ban của Quốc hội chịu trách nhiệm trước Quốc hội về giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

3.2. Kiến nghị

Để triển khai thực hiện các giải pháp đổi mới về hoạt động tiếp xúc cử tri như đã nêu ở trên, tác giả luận văn xin kiến nghị một số vấn đề sau:

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về công tác tiếp xúc cử tri

Tiến hành tổng kết các quy định của pháp luật hiện hành về công tác tiếp xúc cử tri, trên cơ sở đó, trình Quốc hội ban hành Quy chế về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động tiếp xúc cử tri, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động này.

3.2.2. Xây dựng, kiện toàn tổ chức, bộ máy

Tập trung tăng thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn giúp việc của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội ngày càng chuyên trách hơn, tổ chức và kiện toàn bộ máy Văn phòng phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội.

3.2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bảo đảm các điều kiện vật chất cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

Bồi dưỡng kỹ năng tiếp xúc cử tri cho đại biểu Quốc hội, hướng dẫn, chỉ đạo các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội thực hiện tiếp xúc cử tri, tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

KẾT LUẬN

Công trình nghiên cứu là cố gắng có quy mô tìm hiểu về một trong những hoạt động thuộc hệ thống các cơ quan lập pháp. Trong các nhiệm kỳ Quốc hội vừa qua, Quốc hội nước ta không ngừng được đổi mới và hoàn thiện, chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội nói chung và hoạt động của đại biểu Quốc hội nói riêng không ngừng được nâng cao đặc biệt là trong những năm gần đây. Tuy nhiên, trên thực tế cho thấy, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội vẫn còn có những hạn chế, tồn tại nhất định. Qua kết quả việc nghiên cứu đề tài "*Tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội*" cho phép tôi được đưa ra một số kết luận cơ bản sau đây:

Thứ nhất, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quyền lực nhân dân và người đại biểu nhân dân trong nhà nước xã hội chủ nghĩa, thì

quan hệ giữa đại biểu Quốc hội và cử tri được hình thành trên cơ sở nguyên tắc "ủy quyền mệnh lệnh" theo đó cử tri bầu ra đại biểu Quốc hội và có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội nếu đại biểu Quốc hội không còn xứng đáng với sự tin nhiệm của cử tri, của nhân dân. Trên cơ sở quan điểm này, kết hợp với các nguyên tắc nhất định trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, địa vị pháp lý của đại biểu Quốc hội ở nước ta được xác định: Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, không chỉ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình mà còn đại diện cho nhân dân cả nước. Chính vì vậy, hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội cần phải được đổi mới, hoàn thiện hơn nữa góp phần củng cố, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ hai, đại biểu Quốc hội ở nước ta có vai trò rất quan trọng, là cầu nối giữa nhân dân với Nhà nước. Củng cố và phát huy vai trò của đại biểu Quốc hội, tạo điều kiện để các đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình là tư tưởng xuyên suốt của Đảng trong việc xây dựng và củng cố địa vị pháp lý của đại biểu Quốc hội.

Thứ ba, mặc dù về cơ bản các quyền hạn và nhiệm vụ của người đại biểu Quốc hội đã được quy định tương đối đầy đủ nhưng trên thực tế, còn có một số quyền hạn và nhiệm vụ chưa được cụ thể hóa, hoặc chưa có các điều kiện bảo đảm cho đại biểu thực hiện một cách có hiệu quả các quyền hạn và nhiệm vụ của mình, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội nói chung và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội nói riêng.

Thứ tư, trong quá trình thực hiện hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội có một hệ thống các mối quan hệ với các cơ quan ở trung ương và địa phương. Các quan hệ này có vai trò hết sức quan trọng quyết định đến hiệu lực và hiệu quả hoạt động thực tế của đại biểu Quốc hội. Nhưng trên thực tế, hiện nay, một số quan hệ chưa được quy định cụ thể tạo điều kiện hình thành một mối quan hệ ràng buộc trách nhiệm giữa cơ chế làm việc giữa đại biểu Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan để tạo điều kiện cho đại biểu Quốc hội thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Thứ năm, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của đại biểu Quốc hội như chế độ, chính sách về lương, phụ cấp, điều kiện văn phòng làm việc, phương tiện đi lại, văn phòng giúp việc, cơ sở dữ liệu cung cấp cho các đại biểu Quốc hội ngày càng được nâng cao nhưng vẫn chưa đáp ứng được những yêu cầu thực tế đặt ra trong việc đảm bảo cho đại biểu Quốc hội hoạt động có hiệu quả.

Thứ sáu, nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, qua đó từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội nói chung là một trong những nhiệm vụ cấp bách đặt ra trong điều kiện xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Để thực hiện điều này thì cần có giải pháp đồng bộ và toàn diện. Trong phạm vi đề tài, tác giả đưa ra một số giải pháp và kiến nghị như: về mặt nhận thức; đổi mới về hình thức, về nội dung, công tác tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đổi mới công tác tập hợp, tổng hợp và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; về quy định của pháp luật đối với tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; về xây dựng, kiện toàn tổ chức, bộ máy; về công tác chỉ đạo, hướng dẫn; các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

Tóm lại, đề tài "*Tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội*" là một đề tài mang tính thời sự trong điều kiện hiện nay. Trong quá trình triển khai, tác giả của đề tài đã cố gắng nghiên cứu, phân tích rõ các vấn đề đặt ra trên cơ sở lý luận cũng như hoạt động tiếp xúc cử tri trong thực tiễn; so sánh hoạt động tiếp xúc với giữ mối liên hệ cử tri của nghị sĩ một số nước trên thế giới; có tiếp thu chọn lọc những kinh nghiệm của các đại biểu Quốc hội trong hoạt động này; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đó, đưa ra một số giải pháp khắc phục và một số kiến nghị để thực hiện được giải pháp. Tuy nhiên, nâng cao hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội nói chung, hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội nói riêng là một vấn đề lớn, trong phạm vi cho phép, đề tài không thể đề cập một cách toàn diện và giải quyết được tất cả các vấn đề liên quan. Theo tác giả, nội dung này cần phải được tổ chức nghiên cứu ở cấp độ cao hơn, huy động sự tham gia nhiều hơn của các nhà khoa học, các tập thể, cá nhân, đơn vị cần có sự đầu tư nghiên cứu tiếp theo.